

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày 17-5-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Văn Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lương Thị Diệp.

2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Lò Thị P, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt tại phiên tòa.

*2. Bị đơn:* Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1990.

Nơi ĐKNKTT: Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở hiện nay: Bản Q, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” cùng các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Lò Thị P trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn C về chung sống với nhau từ năm 2012, sau đó đi đăng ký kết hôn với nhau ngày 03/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn giữa vợ chồng chị là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, sau đó đến năm 2016 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Đến khoảng tháng 6/2016 thì chị và anh C sống ly thân nhau. Hiện tại cả hai đều không ai quan T, chia sẻ gì với nhau và chị cũng không còn tình cảm gì với anh C, do đó chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

2. Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là Lò Văn Q, sinh ngày 19/3/2013 và Hoàng Thị T, sinh ngày 12/11/2014. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lò Văn Q, sinh ngày 19/3/2013 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Đồng thời đề nghị Tòa án giao con chung là Hoàng Thị T, sinh ngày 12/11/2014 cho anh Hoàng Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh Hoàng Văn C phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Sau khi thụ lý vụ án, anh Hoàng Văn C mặc dù biết chị P có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Anh C đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ đến Tòa để làm việc nhưng cố tình vắng mặt mà không có lý do nên khó khăn cho việc thu thập tài liệu, chứng cứ.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa xét xử vụ án ngày hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa

không có lý do là vi phạm về nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 147; Điều 177; Điều 179; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lò Thị P và xem xét quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị P được ly hôn với anh C; Về con chung: Giao con chung là Lò Văn Q, sinh ngày 19/3/2013 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung Lò Văn Q trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, giao con chung là Hoàng Thị T, sinh ngày 12/11/2014 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung Hoàng Thị T trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh C phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Lò Văn Q, anh C không có ý kiến gì về yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh C không có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Nguyên đơn chị Lò Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Hoàng Văn C có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Anh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Chị P có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 27/4/2022, Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, chị P vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C tiếp tục vắng mặt không có lý do nên

Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Hoàng Văn C là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị P và anh Hoàng Văn C về chung sống với nhau từ năm 2012, sau đó đi đăng ký kết hôn ngày 03/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Mặc dù chưa được anh C xác nhận nhưng căn cứ vào Trích lục kết hôn số: 60/TLKH-BS ngày 14/4/2021 của UBND xã Pắc Ta xác định quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh C được xác lập kể từ ngày 03/10/2014, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, sau đó đến năm 2016 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Đến khoảng tháng 6/2016 thì chị và anh C sống ly thân nhau. Hiện tại cả hai đều không ai quan T, chia sẻ gì với nhau và chị cũng không còn tình cảm gì với anh C, do đó chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Quá trình chung sống chị P và anh C hạnh phúc được khoảng 02 năm thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không còn quan T, yêu thương nhau và chị P cũng không còn tình cảm với anh C nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh C.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Khoảng thời gian mâu thuẫn giữa chị P và anh C kéo dài từ năm 2016 cho đến nay và từ tháng 6/2016 chị P và anh C đã sống ly thân nhau, không còn quan T, yêu thương lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ các công việc trong gia đình. Trước khi Tòa án thụ lý vụ án này, chị P cũng đã có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tuy nhiên trong quá trình giải quyết Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án do chị P xin rút đơn khởi kiện vì thương con và muốn cho anh C thêm cơ hội, vợ chồng có thêm thời gian để hàn gắn tình cảm, nuôi dạy các con. Tuy nhiên kể từ đó cho đến nay chị P và anh C đều không hàn gắn được tình cảm. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị P và anh C đã thực sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Con chung là Lò Văn Q, sinh ngày 19/3/2013 và Hoàng Thị T, sinh ngày 12/11/2014. Hiện tại con chung là Lò Văn Q đang sinh sống cùng chị P tại bản Chạm Cả, thị trấn Tân Uyên còn con chung Hoàng Thị T đang sinh sống cùng anh C và ông bà nội tại bản Quyết Tiến, xã Pắc Ta. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị P có nguyện vọng sau khi ly hôn được tiếp tục nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lò Văn Q cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi đồng thời đề nghị Tòa án giao con chung là Hoàng Thị T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, việc giao con cho ai cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên và nguyện vọng của con. Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi chị P và anh C ly thân nhau cả hai vợ chồng đã thống nhất về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung trong thời gian ly thân, cụ thể chị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lò Văn Q còn anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Thị T. Hiện tại con chung Lò Văn Q đang sinh sống ổn định, khỏe mạnh cùng chị P còn con chung Hoàng Thị T đang sinh sống ổn định, khỏe mạnh cùng anh C và ông bà nội tại bản Quyết Tiến, xã Pắc Ta. Đặc biệt là nguyện vọng của cháu Q là muốn được tiếp tục ở cùng chị P còn nguyện vọng của cháu T là được tiếp tục ở với anh C và ông bà nội. Quá trình giải quyết vụ án anh C không trình bày ý kiến về việc nuôi con tuy nhiên tại Biên bản xác minh của Tòa án vào ngày 02/3/2022 ông Hoàng Văn Lẻ và bà Hoàng Thị Cót là bố mẹ đẻ của anh C cho biết hiện nay anh C đang đi làm thuê tại thành phố Hà Nội, ông Lẻ và bà Cót đã liên lạc với anh C thông qua điện thoại và anh C nhất trí ly hôn với chị P đồng thời đề nghị Tòa án giao con chung là cháu T cho anh tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho sự phát triển về thể chất cũng như tinh thần của các con chung Lò Văn Q, sinh ngày 19/3/2013 và Hoàng Thị T, sinh ngày 12/11/2014 đồng thời phù hợp với ý kiến, nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao con chung Lò Văn Q cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; giao con chung là Hoàng Thị T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp với các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh C phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lò Văn Q, anh C không có ý kiến đề nghị chị P phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Thị T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh C không có ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lò Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm giải quyết vụ án của vị Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị P được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung:

Giao con chung Lò Văn Q, sinh ngày 19/3/2013 cho chị Lò Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Giao con chung Hoàng Thị T, sinh ngày 12/11/2014 cho anh Hoàng Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị Lò Thị P và anh Hoàng Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị P không yêu cầu anh Hoàng Văn C phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lò Văn Q; anh Hoàng Văn C không có ý kiến đề nghị chị Lò Thị P phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Thị T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Lò Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Hoàng Văn C không có ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Lò Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Lò Thị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2021/0000447 ngày 10/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân cấp trên.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Văn Thanh**